

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày

tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đơn giá (01 ha) trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích
sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 183/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá (01 ha) trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là 158.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi tám triệu đồng*) làm cơ sở để các tổ chức, cá nhân (chủ dự án) nộp tiền trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính: (i) theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo đúng quy định; (ii) nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh đơn giá trồng rừng thay thế cho phù hợp khi có các thay đổi về chính sách, chế độ của Nhà nước, biến động về giá, loài cây trồng rừng có tính chất đặc biệt hoặc sự thay đổi về định mức kinh tế - kỹ thuật trồng rừng.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các Dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, thì tiếp tục thực hiện theo Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với các Dự án đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế thì thực hiện theo đơn giá trồng rừng thay thế quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt đơn giá (01 ha) trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Yên Bái, Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Quỹ Bảo vệ rừng và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Minh);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NLN (Thành).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Phước